THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018 (Áp dụng từ ngày 14/08/2017)

Thứ	12A	12B	12C	12D	12E	12G	12H	12I	12K	12M	12N	11A	11B	11C	11D	11E	11G	11H	11I	11K	11M	11N	11P	11Q	10A	10B	10C	10D	10E	10G	10H	10I	10K	10M	10N	10P	10Q	10S	10T	10V
	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt	S.Hoạt
2	Toán	CN	Văn	Sử	Văn	Sinh	Văn	Văn	Văn	Toán	Văn	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Lý	Ng.Ngữ	Hóa	Sử	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Toán	Ng.Ngữ	Sinh	Văn	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Lý	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Văn	GDCD	Sinh	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Lý
	Toán	Ng.Ngữ	Văn	Địa	Văn	Lý	Văn	Tin	Văn	Toán	Văn	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Sử	Hóa	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Toán	Ng.Ngữ	GDCD	Sinh	Ng.Ngữ	Toán	Ng.Ngữ	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Văn	Sinh	Lý	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Sử
	Địa	Ng.Ngữ	Sinh	Văn	GDCD	Văn	Toán	CN	Toán	Văn	Sinh	Ng.Ngữ	Sử	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Sinh	Hóa	GDCD	Ng.Ngữ	Hóa	Toán	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Toán	Toán	Văn	Lý	Văn	Ng.Ngữ	Sử	Địa	Lý	Toán	Toán
	Lý	Ng.Ngữ	Toán	GDCD	Tin	Văn	Toán	Văn	Toán	Văn	Sử	Ng.Ngữ	Địa	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Lý	GDCD	Sử	Ng.Ngữ	Hóa	Văn	Văn	Địa	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Toán	Toán	Văn	Toán	Văn	Ng.Ngữ	Lý	Sinh	Sinh	Toán	Hóa
3	Văn	Sử	Tin	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Lý	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Địa	Ng.Ngữ	Toán	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Văn	Toán	Ng.Ngữ	Văn	Lý	Ng.Ngữ	Hóa	Địa	Toán	Hóa	Hóa	Sinh	Văn	Văn	Sinh	Sử	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Văn	Hóa	Toán	Văn	GDCD	Lý
	Hóa	Địa	Sử	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Hóa	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Tin	Ng.Ngữ	Toán	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Văn	Toán	Ng.Ngữ	Hóa	Văn	Ng.Ngữ	Văn	Lý	Toán	Sinh	To.TA	Văn	Văn	Văn	Lý	Địa	Văn	Ng.Ngữ	Sử	Hóa	GDCD	Toán	Văn	Sinh	Toán
	GDCD	Văn	Lý	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	CN	Ng.Ngữ	Lý	Ng.Ngữ	Toán	Sử	Lý	Tin	Sinh	Toán	Toán	Văn	Toán	Văn	Hóa	Văn	Văn	Hóa	Sinh	Hóa	Toán	Ng.Ngữ	Hóa	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Văn	Văn	Toán	Sử	Toán
	CN	Văn	Văn	Văn	Địa	Toán	Văn	Toán	Địa	Sử	Hóa	Sử	Ng.Ngữ	Toán	Tin	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Lý	Lý	Sinh	Văn	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Văn	CN	GDCD	Lý	Hóa	Ng.Ngữ	To.TA	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Toán	Văn	Toán	Hóa	GDCD
	Văn	Văn	Văn	Toán	Hóa	Toán	Địa	Toán	Sử	Hóa	Văn			Tin	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Sử	Sinh	Địa		To.TA	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán							GDCD		Toán				Toán		
4	Ng.Ngữ	Lý	Ng.Ngữ	Văn	Văn	CN	Ng.Ngữ	Địa	Văn	Ng.Ngữ	GDCD	Sinh	Hóa	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Toán	Văn	Địa	Văn	Toán	Ng.Ngữ	To.TA	Toán	Toán	Lý	Toán	Toán	Hóa	To.TA	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Hóa	Văn	Toán	Văn	Văn	Hóa	Văn
	Ng.Ngữ	GDCD	Ng.Ngữ	Tin	Văn	Địa	Ng.Ngữ	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Văn	Hóa	Toán	Toán	Ng.Ngữ	Hóa	Toán	To.TA	Hóa	Văn	Toán	Ng.Ngữ	Toán	Lý	Văn	Sử	Toán	Toán	Lý	Văn	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Hóa	Văn	Toán	Toán	Lý	Văn	Văn
	Ng.Ngữ	Hóa	Ng.Ngữ	Hóa	Toán	Tin	Ng.Ngữ	Toán	GDCD	Ng.Ngữ	Văn	Văn	Sinh	Toán	Văn	Địa	Văn	Toán	Toán	Lý	Ng.Ngữ	Lý	Sử	To.TA	Văn	Ng.Ngữ	Hóa	Ng.Ngữ	To.TA	Địa	Văn	Toán	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Hóa	Sử	Văn	Ng.Ngữ
	Văn	Văn	Hóa	Toán	Toán	Toán	Tin	Toán	Sinh	Toán	CN	Địa	Văn	Sử	Văn	Toán	Ng.Ngữ	Toán	To.TA	Văn	Ng.Ngữ	Địa	Toán	Ng.Ngữ	Lý	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Văn	Văn	Lý	Sử	GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Toán	Hóa	Toán	Ng.Ngữ
	Văn	Văn	Địa	Toán	Toán	Toán	CN	Văn	Toán	Toán	Tin	Hóa	Văn	Địa	Văn	Sinh	Ng.Ngữ		Lý	To.TA	Văn		Toán	Ng.Ngữ		Văn	Lý	Hóa	Sử	Văn	Toán	Lý	Hóa	Ng.Ngữ	Toán	Văn	Văn	GDCD	Toán	
5	Sử	Tin	Toán	Sinh	Toán	Văn	GDCD	Hóa	Ng.Ngữ	Văn	Toán	Văn	Toán	Lý	Địa	CN	Văn	Hóa	Ng.Ngữ	Hóa	Lý	Văn	Toán	Văn	Địa	Toán	Ng.Ngữ	Lý	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	Sinh	Toán	Văn	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	Ng.Ngữ	Sinh
	Toán	Sinh	Toán	Lý	Toán	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	GDCD	Toán	Văn	Toán	CN	Lý	To.TA	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Tin	Sinh	Văn	Toán	Văn	Lý	Toán	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	Hóa	Hóa	CN	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Địa	Ng.Ngữ	Địa
	Toán	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Lý	Văn	CN	Toán	Văn	Toán	Văn	Sử	To.TA	Tin	Hóa	Hóa	Toán	Sinh	Toán	Hóa	Toán	Lý	Sinh	Địa	Sinh	Toán	Lý	Hóa	Sử	Ng.Ngữ	Địa	Văn
	Sinh	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	Ng.Ngữ	Lý	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Tin	Văn	Hóa	Toán	Địa	Lý	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Sử	Văn	CN	Toán	Hóa	Toán	Văn	Địa	CN	Lý	Toán	Sử	Toán	Văn	Sinh	Toán	Ng.Ngữ	Lý	Văn
	Văn	Toán	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	Toán	CN	Sinh	Ng.Ngữ	Tin	Hóa			Lý	Lý	Địa		Ng.Ngữ	Sử	Sinh	Văn				Toán	Sử	Toán	Hóa	Hóa	Toán	Toán	Địa	Văn	To.TA	CN		Văn	Hóa
6	Tin	Toán	CN	Văn	Văn	Sử	Sinh	Lý	Hóa	Lý	Địa	Văn	Văn	Hóa	Toán	Văn	Hóa	Toán	Toán	Toán	Văn	Lý	Ng.Ngữ	Toán	CN	Toán	Địa	Văn	Toán	Văn	Tin	Toán	CN	Toán	Sử	Văn	ThànhL	Tin	Toán	Văn
	Ng.Ngữ	Toán	GDCD	Văn	CN	Hóa	Sử	Sinh	Tin	Ng.Ngữ	Lý	Văn	Lý	Hóa	Toán	Văn	To.TA	Toán	Toán	Toán	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Hóa	Toán	Lý	Toán	CN	Sử	Văn	Toán	Lý	Tin	To.TA	Văn	ThànhL	Toán	CN	Toán
	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	Toán	Sử	GDCD	Ng.Ngữ	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Toán	Lý	Toán	Sinh	Hóa	Tin	Toán	Văn	Văn	Văn	CN	Toán	Lý	Văn	Toán	Địa	Sử	Toán	Tin	Văn	Văn	CN	Địa	Lý	Hóa	Toán	Văn	Hóa	Lý	Toán
	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Toán	CN	Lý	Toán	Ng.Ngữ	Sử	Toán	Ng.Ngữ	Toán	To.TA	Toán	Toán	Sinh	Văn	Văn	Ng.Ngữ	Văn	Hóa	Địa	Toán	Hóa	Lý	Văn	Văn	Tin	CN	Văn	Toán	CN	Văn	Toán	Lý	Địa	Lý	Hóa	Văn	Văn	Ng.Ngữ
	Toán	Ng.Ngữ	Văn	Toán	Sinh	Văn	Ng.Ngữ	GDCD	Toán	Toán	Toán	Toán	To.TA	Văn	Lý	Toán		Ng.Ngữ	Toán		Lý	Hóa	CN	Sử	Sử	Lý	Văn	Địa	Văn	Toán	Hóa	Lý	Toán	Văn	CN	Địa	Tin	Văn	Văn	Ng.Ngữ
CHIỀU T3												Ng.Ngữ	CN	GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	Tin		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ			Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		To.TA	Ng.Ngữ	Tin	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		
												Ng.Ngữ	GDCD	To.TA	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	CN		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Tin	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ			Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Tin	Tin	Ng.Ngữ	GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ
												Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	GDCD	GDCD			CN	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Tin		Ng.Ngữ	Tin	Ng.Ngữ	Tin		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	To.TA		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ
												Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ		CN			GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ			Ng.Ngữ	GDCD	Ng.Ngữ	To.TA	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ			Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Tin
CHIỀU T5												GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	To.TA		Ng.Ngữ	CN	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ				Ng.Ngữ	To.TA		GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Tin		Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		CN	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ
												CN	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	GDCD		Ng.Ngữ	Tin	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ				Ng.Ngữ	Tin	CN	To.TA	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	GDCD	GDCD	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		To.TA	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ
														Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	GDCD	CN	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	GDCD	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	CN		To.TA		Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	CN	GDCD		Tin	To.TA
														Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Tin	GDCD	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ	Ng.Ngữ		Ng.Ngữ		Ng.Ngữ		Ng.Ngữ			Ng.Ngữ		Ng.Ngữ	Tin	To.TA		To.TA	CN